

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HNGĐ-PT

Ngày 03 - 01 - 2023

V/v Xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở TAND tỉnh Sơn La

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Mai Lan.

Các Thẩm phán: Ông Cầm Văn Thanh, ông Hoàng Văn Tuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trúc Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quốc Đức - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần: Trụ sở TAND huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La

- Hỗ trợ phiên tòa tại điểm cầu thành phần: Bà Lò Thị Hà - Thư ký Tòa án huyện Quỳnh Nhai.

Ngày 03 tháng 01 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La và điểm cầu thành phần TAND huyện Quỳnh Nhai xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 05/TLPT- HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2022 về việc Xin ly hôn.

Do bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 05/2022/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 02/2022/QĐPT-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2022/QĐ-PT ngày 15/12/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lò Thị C - Sinh ngày 20/4/1995; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản C1, xã M, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Bạc Cầm T - Sinh năm 1992; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản C1, xã M, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người kháng cáo: Bị đơn anh Bạc Cầm T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Lò Thị C trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị Lò Thị C và anh Bạc Cầm T kết hôn với nhau vào ngày 05/02/2014, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Quỳnh Nhai.

Sau khi kết hôn, chị và anh T chung sống hòa thuận hạnh phúc được 6 năm, đến năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T không lo làm ăn, suốt ngày chơi bời, nghiện ngập và tệ nạn xã hội rồi đánh đập chị. Tháng 05/2020, anh T phải chấp hành án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy (20 tháng), trong thời gian đó chị chăm lo con cái và thăm hỏi anh nhưng khi chấp hành xong hình phạt thì anh T không thay đổi mà tiếp tục hành hạ tinh thần, thể xác chị. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình cùng chính quyền địa phương hòa giải không đạt kết quả. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ tháng 3/2022 đến nay. Nay chị C xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nguyện vọng của chị xin được ly hôn với anh Bạc Cầm T.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Bạc Thị Tường V, sinh ngày 07/12/2013. Nguyện vọng của chị Lò Thị C xin nuôi dưỡng, giáo dục cháu V cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Không yêu cầu anh T phải trợ cấp tiền nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

** Bị đơn anh Bạc Cầm T trình bày:*

- Về hôn nhân: Anh T hoàn toàn nhất trí với phần trình bày của chị C về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng. Anh xác định vẫn còn tình cảm với chị C nên không nhất trí ly hôn

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Bạc Thị Tường V, sinh ngày 07/12/2013.

Trường hợp ly hôn, nguyện vọng của anh xin được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu V đến khi 18 tuổi và không yêu cầu chị C phải đóng góp tiền nuôi

con chung. Nhưng do cháu đã lớn nguyện vọng cháu muốn ở với ai thì anh cũng nhất trí theo nguyện vọng của cháu.

- Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

* Tại Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 05/2022/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 9 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La đã Quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 47, 48, 49, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227, 235; 264; 266 và Điều 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 54, 56, 57, 58 các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

* Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện nguyện đơn chị Lò Thị C cụ thể như sau:

1. Về quan hệ vợ chồng: Chị Lò Thị C được ly hôn với anh Bạc Cầm T.

2. Về con chung: Giao cháu Bạc Thị Tường V, sinh ngày 07/12/2013 cho anh Bạc Cầm T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu V trưởng thành, đủ 18 tuổi;

Chấp nhận sự tự nguyện của anh Bạc Cầm T về việc không yêu cầu chị Lò Thị C phải cấp dưỡng, nuôi con chung.

Chị Lò Thị C có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục cháu mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, có quyền yêu cầu về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con khi có căn cứ.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lò Thị C và anh Bạc Cầm T không tranh chấp, không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04/10/2022, bị đơn anh Bạc Cầm T kháng cáo bản án sơ thẩm với lý do: Anh vẫn còn tình cảm với chị C, không nhất trí ly hôn.

* **Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Bị đơn anh Bạc Cầm T giữ nguyên nội dung kháng cáo, không nhất trí ly

hôn; có ý kiến về nội dung: Anh T xác định anh là người sai đầu tiên, có việc đi trại nhưng không đánh đập chị C, chị C có thai trong thời gian anh đi cải tạo; xác định tòa án sơ thẩm đã giải quyết, hòa giải đoàn tụ hai bên đã thuận tình tuy nhiên vợ anh trốn tránh không về nhà, không cho anh cơ hội hàn gắn tình cảm.

- Nguyên đơn chị Lò Thị C có đơn xin xét xử vắng mặt, tại đơn xin xét xử vắng mặt chị C có ý kiến như sau: Không nhất trí với nội dung kháng cáo của anh Bạc Cầm T, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên quyết định như bản án sơ thẩm.

- Quan điểm giải quyết của Kiểm sát viên: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện và chấp hành đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Bạc Cầm T và chị Lò Thị C đã trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét không có căn cứ chấp nhận nội dung kháng cáo của bị đơn, do đó đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 05/2022/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân Huyện Quỳnh Nai, tỉnh Sơn La.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ kết quả tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Xét đơn kháng cáo của anh Bạc Cầm T làm trong thời hạn luật định phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 272, khoản 1 Điều 273, Điều 276 Bộ luật tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Nguyên đơn đã có đơn xin vắng mặt. Căn cứ điểm a khoản 1 điều 238 BLTTDS Tòa giải quyết theo quy định.

[2] Xét kháng cáo của anh Bạc Cầm T xin đoàn tụ gia đình, không đồng ý ly hôn:

Về quan hệ hôn nhân: Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T mắc vào tệ nạn xã hội phải đi chấp hành án về tội Tàng trữ tái phép chất ma túy trong một thời gian, vợ chồng mâu thuẫn có sự xô xát về thể xác, tinh thần; sau khi chấp hành xong hình phạt tù, trở về gia đình anh T không thay đổi, chị C xác định không còn tình cảm với anh T, hai anh chị đã sống ly thân từ tháng 3/2022 đến nay. Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành xác minh làm rõ nguyên nhân mâu thuẫn và tiến hành hòa giải nhiều lần để hai bên có thời gian suy nghĩ về đoàn tụ xây dựng

hạnh phúc gia đình tuy nhiên anh T không nhận giấy, không có mặt theo giấy triệu tập; cấp sơ thẩm đã kiên trì hòa giải nhiều lần tuy nhiên không cải thiện được tình cảm vợ chồng, cả 2 đã thuận tình ly hôn tuy nhiên trong thời hạn luật định anh T thay đổi ý kiến do đó chị C đề nghị được ly hôn. Tại cấp phúc thẩm, anh T xuất trình tài liệu photo cho rằng chị C có thai trong thời gian anh đi thụ hình. Tuy nhiên tài liệu anh T cung cấp không đảm bảo về mặt chứng cứ chứng minh; mặt khác về tình cảm vợ chồng: Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải rất nhiều lần, anh chị đã sống ly thân được một thời gian dài, mâu thuẫn vợ chồng đã lâm vào trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Toà án cấp sơ thẩm đã giải quyết ly hôn cho chị C và anh T là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về con chung: Quá trình chung sống, anh chị có 01 con chung là cháu Bạc Thị Tường V, sinh ngày 07/12/2013, chị C và anh T đều có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu bên nào phải cấp dưỡng, nuôi con chung. Xét thấy cháu V đã 09 tuổi, có khả năng nhận thức và đưa ra quan điểm riêng, nguyện vọng của cháu mong muốn được sống cùng anh T. Do đó, Toà án cấp sơ thẩm giao cháu Bạc Thị Tường V cho anh T nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của anh Bạc Cẩm T về việc không yêu cầu chị Lò Thị C phải cấp dưỡng nuôi con chung là có căn cứ.

Từ những phân tích, nhận định nêu trên, xét thấy không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Bạc Cẩm T, cần giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 05/2022/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị đơn anh Bạc Cẩm T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 17, khoản 1 Điều 308, Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Bạc Cẩm T. Giữ nguyên Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 05/2022/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La như sau:

1. Về quan hệ vợ chồng: Chị Lò Thị C được ly hôn với anh Bạc Cẩm T.

2. Về con chung: Giao cháu Bạc Thị Tường V, sinh ngày 07/12/2013 cho anh Bạc Cầm T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu V trưởng thành, đủ 18 tuổi;

Ghi nhận sự tự nguyện của anh Bạc Cầm T về việc không yêu cầu chị Lò Thị C phải cấp dưỡng, nuôi con chung.

Chị Lò Thị C có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục cháu mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lò Thị C và anh Bạc Cầm T không tranh chấp, không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

4. Về án phí phúc thẩm: Anh Bạc Cầm T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu số 0001151 ngày 14 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La.

5. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án (ngày 03/1/2023).

Nơi nhận:

- VKS nhân dân tỉnh Sơn La;
- Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Nhai;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Nhai;
- UBND xã M, huyện Quỳnh Nhai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đinh Thị Mai Lan